



Khung pháp lý xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý của Việt Nam

○ TS. PHAN ĐỨC HIẾU, ThS. NGUYỄN VĂN THẢO
Cục Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam

Luật DD&BD được Quốc hội Khóa XIV thông qua tháng 6/2018, trong đó có 6 điều (từ Điều 43 đến Điều 48) quy định về Hạ tầng dữ liệu không gian địa lý Quốc gia (NSDI); đồng thời, Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về Xây dựng NSDI Việt Nam. Theo đó, Nghị định số 27/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật DD&BD có 5 điều (Từ Điều 24 đến Điều 28) quy định cụ thể về nội dung nói trên. Lần đầu tiên NSDI được pháp luật Việt Nam quy định, là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai xây dựng, phát triển NSDI của Việt Nam.

Quy định chung đối với hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia

Điều 43 Luật DD&BD quy định 6 thành phần của NSDI, gồm: Chính sách, thể chế, tiêu chuẩn, công nghệ, dữ liệu và nguồn lực. Điều 44 của Luật quy định 5 nội dung xây dựng của NSDI, bao gồm: Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch triển khai thực hiện NSDI; xây dựng cơ chế, chính sách, nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch triển khai thực hiện NSDI; lựa chọn và phát triển công nghệ, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về NSDI; xây dựng, tích hợp dữ liệu không gian địa lý (DLKGDL); xây dựng, vận hành Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam và các ứng dụng, dịch vụ DLKGDL.

Trên cơ sở các nội dung xây dựng NSDI, tại các Điều 24, 25 và 26 của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP quy định về xây dựng chiến lược, kế hoạch triển khai NSDI;

chính sách, nguồn lực để phát triển NSDI; công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về NSDI. Việc xây dựng chiến lược NSDI phải phù hợp với chiến lược phát triển KT-XH, quy hoạch tổng thể quốc gia, bảo đảm xây dựng và phát triển NSDI đáp ứng yêu cầu QLNN, phục vụ Chính phủ điện tử, bảo đảm QP-AN; phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với BĐKH; thuận lợi cho cung cấp các dịch vụ công; bảo đảm khả năng kết nối liên thông với hạ tầng dữ liệu không gian địa lý giữa các bộ, ngành, địa phương. Chu kỳ xây dựng chiến lược NSDI là 10 năm.

Căn cứ chiến lược phát triển NSDI, Bộ TN&MT có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện NSDI trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Căn cứ nhiệm vụ và trách nhiệm được phân công trong chiến lược phát triển NSDI, các

bộ, ngành, địa phương tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch 05 năm, hằng năm phù hợp với kế hoạch tổng thể đã được Thủ tướng phê duyệt.

Về chính sách phát triển NSDI: Nhà nước đầu tư xây dựng và phát triển NSDI đáp ứng yêu cầu QLNN, phát triển KT-XH, bảo đảm QP-AN; các bộ, ngành, UBND các cấp phải sử dụng NSDI trong chính phủ điện tử, quy hoạch phát triển KT-XH, quản lý TNMT, đất đai; khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, tiếp cận và sử dụng NSDI.

Về nguồn lực xây dựng và phát triển NSDI: Nhà nước đầu tư kinh phí hoàn thiện dữ liệu khung, dữ liệu chuyên ngành; đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển NSDI; nghiên cứu, phát triển công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong thu nhận, xử lý, xây dựng DLKGDL phù hợp với sự phát triển của NSDI.

Về phát triển, ứng dụng công nghệ: Tập trung phát triển hoàn thiện ứng dụng công nghệ định vị vệ tinh, viễn thám, đo sâu đáy biển, bảo đảm việc thu nhận, cập nhật, xử lý dữ liệu nhanh chóng, kịp thời, chính xác, hiệu quả; xây dựng kiến trúc hệ thống của NSDI bảo đảm khả năng kết nối NSDI với Chính phủ điện tử, tiếp cận nhanh, dễ dàng, an toàn với DLKGĐL; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo trong cung cấp và dịch vụ dữ liệu.

Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến NSDI gồm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về DLKGĐL, siêu dữ liệu, kiến trúc mạng, hạ tầng thông tin mạng, dịch vụ hiển thị, chia sẻ, chuyển đổi, tích hợp, tra cứu và tải dữ liệu không gian địa lý phải được xây dựng đồng bộ, bảo đảm độ chính xác của dữ liệu, thuận lợi cho kết nối, truy cập, an toàn dữ liệu.

Trách nhiệm xây dựng, tích hợp dữ liệu không gian địa lý quốc gia

Dữ liệu không gian địa lý quốc gia gồm 6 nhóm dữ liệu khung và 12 nhóm dữ liệu chuyên ngành. Mỗi loại DLKGĐL quốc gia chỉ do một cơ quan tổ chức triển khai thu nhận, cập nhật và được lưu giữ theo phân cấp quản lý.

Dữ liệu khung gồm dữ liệu về các mạng lưới đo đạc quốc gia; nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia; ảnh hàng không, ảnh viễn thám; bản đồ chuẩn biên giới quốc gia; bản đồ địa giới hành chính; địa danh.

Dữ liệu chuyên ngành gồm các dữ liệu về địa chính; bản đồ hiện trạng sử dụng đất; bản đồ điều tra, đánh giá TNN; bản đồ

địa chất, khoáng sản; bản đồ thổ nhưỡng; bản đồ hiện trạng rừng; bản đồ hiện trạng công trình ngầm; bản đồ hàng không dân dụng; hải đồ vùng nước cảng biển và luồng, tuyến hàng hải, vùng biển; bản đồ vệ phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với BĐKH; bản đồ giao thông; bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn.

Dữ liệu khung và dữ liệu chuyên ngành được mô tả bằng siêu dữ liệu với các nhóm thông tin về phạm vi, thời gian, tổ chức, cá nhân xây dựng, cập nhật, lưu trữ dữ liệu; sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; chất lượng và giá trị pháp lý của dữ liệu; phương pháp truy cập, trao đổi, sử dụng, dịch vụ về dữ liệu.

Cục ĐĐ, BĐ và Thông tin địa lý Việt Nam thuộc Bộ TN&MT là cơ quan đầu mối xây dựng NSDI; các bộ, ngành chỉ định cơ quan đầu mối trực thuộc để xây dựng NSDI thuộc trách nhiệm tổ chức triển khai của mình; Sở TN&MT là cơ quan đầu mối xây dựng NSDI thuộc trách nhiệm tổ chức triển khai của UBND cấp tỉnh.

Tại Quyết định số 415/QĐ-TTg về ban hành kế hoạch triển khai Luật ĐĐ&BĐ quy định thời gian thực hiện việc xây dựng NSDI của Việt Nam như sau:

Giai đoạn 1:

Từ năm 2019 đến hết năm 2021, thực hiện xây dựng cơ chế, chính sách, nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch triển khai

thực hiện NSDI; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về NSDI; xây dựng Cổng Thông tin không gian địa lý Việt Nam; xây dựng, tích hợp dữ liệu khung và một số dữ liệu chuyên ngành;

Giai đoạn 2:

Từ năm 2022 và các năm tiếp theo, hoàn thiện cơ chế, chính sách, hoàn thiện Cổng Thông tin không gian địa lý Việt Nam, tích hợp dữ liệu không gian địa lý theo kế hoạch; bổ sung dữ liệu và cập nhật thường xuyên theo quy định.

Sử dụng dữ liệu không gian địa lý

Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải sử dụng NSDI khi sử dụng NSNN để hoạch định chính sách, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển KT-XH, QP-AN và các hoạt động khác phục vụ quản lý của Nhà nước. Khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng DLKGĐL quốc gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình. Dịch vụ về NSDI bao gồm chia sẻ, chuyển đổi, phân tích, tích hợp, tra cứu và tải dữ liệu và được thực hiện thông qua Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam. Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam là cổng thông tin điện tử cho phép truy cập DLKGĐL quốc gia, cung cấp thông tin, dịch vụ trên môi trường mạng, được Cục ĐĐ, BĐ và Thông tin địa lý Việt Nam xây dựng, quản lý, vận hành để bảo đảm cho tổ chức, cá nhân truy cập dễ dàng, thuận lợi. DLKGĐL quốc gia của các bộ, ngành, địa phương phải được kết nối với Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam để bảo đảm DLKGĐL quốc gia đã công bố phải có sẵn để sử dụng. ■